

Số: **4585**/BCA-TTDLQG

Hà Nội, ngày **27** tháng 8 năm 2026

V/v hướng dẫn dữ liệu mở tại các bộ,
ngành, cơ quan trung ương, địa phương

Kính gửi:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Nghị quyết số 57-NQ/TW tại Văn bản số 1734-CV/VPTW ngày 13/4/2026 về việc giao: “*Bộ Công an chủ trì hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương việc mở dữ liệu, ưu tiên các bộ dữ liệu có giá trị sử dụng cao cho người dân, doanh nghiệp, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, phát triển dịch vụ số; bảo đảm dữ liệu được chuẩn hoá, có mô tả, có cơ chế khai thác, sử dụng rõ ràng và phù hợp với quy định về dữ liệu mở, bảo vệ dữ liệu, an toàn, an ninh mạng*”, Bộ Công an hướng dẫn cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ, CƠ SỞ HƯỚNG DẪN

1. Căn cứ Luật Dữ liệu năm 2024, tại các điều (Điều 21, Điều 30, Điều 34, Điều 35), quy định chi tiết về việc công khai, quản lý, thu thập và khai thác sử dụng dữ liệu số.

2. Căn cứ Luật Giao dịch điện tử năm 2023 (Điều 43), quy định về dữ liệu mở của cơ quan nhà nước.

3. Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 quy định về hành lang pháp lý toàn diện để bảo vệ quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

4. Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân, tổ chức theo quy định.

5. Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu (Điều 10, Điều 20).

6. Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước (Điều 10, Điều 16, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29).

7. Căn cứ Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ đóng vai trò là khung pháp lý trọng tâm quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Văn bản này thay thế các quy định trước đây để siết chặt và chuẩn hóa công tác bảo mật dữ liệu cá nhân.

8. Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung (phiên bản 1.0) quy định về nguyên tắc, yêu cầu xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu, danh mục dữ liệu mở quốc gia, kho dữ liệu mở quốc gia và các nội dung có liên quan.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Công bố, đưa vào vận hành **Cổng dữ liệu quốc gia** là đầu mối để các cơ quan nhà nước công bố thông tin về các loại dữ liệu đang quản lý; công bố dữ liệu mở, cung cấp dữ liệu mở nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của Chính phủ và thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội; để tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu phục vụ cho các mục tiêu vì lợi ích chung, cải thiện việc cung cấp dịch vụ công, hoạch định chính sách công hoặc mục đích nghiên cứu khoa học vì lợi ích chung; phục vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân truy cập, tìm kiếm, khám phá và sử dụng dữ liệu mở;

b) Cổng dữ liệu quốc gia là thành phần quan trọng trong hệ sinh thái dữ liệu quốc gia, được Bộ Công an giao cho Trung tâm Dữ liệu quốc gia xây dựng và kết nối Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP), các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương và các nền tảng số dùng chung theo quy định.

2. Yêu cầu

a) Tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng, sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Bảo đảm nguyên tắc dữ liệu mở được công bố phải rõ nguồn gốc, có mô tả dữ liệu, có siêu dữ liệu, có định dạng máy đọc được, có khả năng tìm kiếm, truy cập, tải về, kết nối qua giao diện lập trình ứng dụng khi đủ điều kiện;

c) Không công bố dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước, dữ liệu ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, dữ liệu cá nhân chưa được xử lý theo quy định, dữ liệu hạn chế tiếp cận hoặc dữ liệu chưa đủ điều kiện công bố;

d) Bảo đảm thống nhất, tránh phân tán, trùng lặp dữ liệu; các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm rà soát, chuẩn hóa, phân loại, công bố và cập nhật dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý;

đ) Cổng dữ liệu quốc gia phải được vận hành ổn định, an toàn, liên tục, có cơ chế giám sát chất lượng dữ liệu, thống kê khai thác, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trong quá trình sử dụng dữ liệu mở;

e) Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu, cung cấp dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia lên Cổng dữ liệu quốc gia phục vụ cơ quan, tổ chức và cá nhân khai thác.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi hướng dẫn

a) Công bố địa chỉ truy cập, chức năng, phạm vi phục vụ của Cổng dữ liệu quốc gia;

b) Hướng dẫn các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương rà soát, lập danh mục, chuẩn hóa, đăng ký, công bố dữ liệu mở;

c) Hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật, nghiệp vụ trong kết nối, chia sẻ dữ liệu mở lên Cổng dữ liệu quốc gia;

d) Hướng dẫn trách nhiệm phối hợp giữa Bộ Công an, Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương trong quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác dữ liệu mở.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và địa phương;

b) Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, cổng dữ liệu mở, kho dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương;

c) Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu quốc gia.

IV. CÔNG BỐ CÔNG DỮ LIỆU QUỐC GIA

1. Tên gọi

Tên tiếng Việt: **Cổng dữ liệu quốc gia.**

Tên tiếng Anh: **National Data Platform.**

Tên viết tắt: **NDP** theo cấu hình kỹ thuật thống nhất của hệ thống.

2. Địa chỉ truy cập: <https://congdlieuquocgia.gov.vn>; <https://ndp.gov.vn>, <https://data.gov.vn>

3. Cơ quan chủ trì quản lý, vận hành

Bộ Công an giao Trung tâm Dữ liệu quốc gia là đơn vị thực hiện xây dựng, quản lý, vận hành kỹ thuật, hướng dẫn kết nối, tiếp nhận, kiểm tra điều kiện công bố và giám sát hoạt động của Cổng dữ liệu quốc gia.

4. Chức năng cơ bản của Cổng dữ liệu quốc gia

a) Công bố danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước;

b) Tra cứu, tìm kiếm, xem trước, tải về bộ dữ liệu mở;

c) Cung cấp siêu dữ liệu mô tả bộ dữ liệu, gồm tối thiểu: tên bộ dữ liệu, cơ quan cung cấp, lĩnh vực, mô tả, phạm vi dữ liệu, thời gian cập nhật, định dạng, giấy phép sử dụng, điều kiện khai thác, đầu mối liên hệ;

d) Cung cấp dữ liệu theo định dạng hợp lệ, có khả năng đọc, phân tích, xử lý bằng các công cụ thông dụng, khuyến khích các định dạng mở như CSV, JSON, XML, PDF và các định dạng khác phù hợp tính chất dữ liệu;

đ) Kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua API đối với bộ dữ liệu đủ điều kiện;

e) Thống kê lượt truy cập, tải về, khai thác dữ liệu; tiếp nhận phản ánh, yêu cầu hỗ trợ, đề xuất mở thêm dữ liệu;

g) Kết nối với cổng dữ liệu mở, kho dữ liệu dùng chung, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương theo tiêu chuẩn kỹ thuật thống nhất;

h) Cho phép bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương công bố, công khai thông tin về các loại dữ liệu thuộc phạm vi quản lý;

i) Kết nối, chia sẻ dữ liệu, cung cấp dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia lên Cổng dữ liệu quốc gia phục vụ cơ quan, tổ chức và cá nhân khai thác.

V. NGUYÊN TẮC CÔNG BỐ DỮ LIỆU MỞ

1. Dữ liệu được công bố phải đủ điều kiện mở

Các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương công bố dữ liệu mở phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Dữ liệu do cơ quan nhà nước tạo lập, quản lý hoặc được quyền công bố theo quy định của pháp luật;

b) Không thuộc danh mục bí mật nhà nước;

c) Không chứa dữ liệu cá nhân hoặc chứa dữ liệu cá nhân đã có sự đồng ý hợp lệ của chủ thể theo Điều 16 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

d) Không thuộc dữ liệu hạn chế tiếp cận, dữ liệu có điều kiện tiếp cận mà chưa đủ điều kiện công bố rộng rãi;

đ) Không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

e) Có mô tả dữ liệu, siêu dữ liệu, định dạng, tần suất cập nhật và đầu mối chịu trách nhiệm rõ ràng.

2. Dữ liệu mở phải bảo đảm chất lượng

Dữ liệu mở được công bố trên Cổng dữ liệu quốc gia phải bảo đảm các yêu cầu tối thiểu về chất lượng gồm:

a) Chính xác, đầy đủ trong phạm vi công bố;

b) Có cấu trúc rõ ràng bảo đảm đúng cú pháp, có khả năng đọc, phân tích, xử lý bằng các công cụ phù hợp;

c) Có siêu dữ liệu mô tả đầy đủ;

d) Có thông tin về thời điểm tạo lập, thời điểm cập nhật gần nhất và tần suất cập nhật;

đ) Có khả năng tái sử dụng, tích hợp, phân tích, khai thác phục vụ phát triển ứng dụng, dịch vụ số;

e) Ưu tiên chuẩn hóa theo Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.

3. Công bố dữ liệu mở gắn với trách nhiệm quản trị dữ liệu

Việc công bố dữ liệu mở không chỉ là đưa tệp dữ liệu lên Cổng dữ liệu quốc gia mà phải gắn với trách nhiệm quản trị vòng đời dữ liệu, gồm: tạo lập, chuẩn hóa, phân loại, đánh giá chất lượng, công bố, cập nhật, lưu trữ, kết nối, chia sẻ, giám sát khai thác và xử lý phản ánh.

Đối với dữ liệu mở hiện tại đều được thông qua kết nối, chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu đồng bộ về Trung tâm Dữ liệu quốc gia và công bố công khai trên Cổng dữ liệu quốc gia.

Cổng dữ liệu quốc gia là đầu mối tiếp nhận/tích hợp/công bố; dữ liệu vẫn quản lý tại hệ thống của cơ quan chủ quản (nguồn dữ liệu chủ); ưu tiên kết nối, đồng bộ qua API, hạn chế sao chép/lưu trữ trùng lặp.

VI. QUY TRÌNH CÔNG BỐ DỮ LIỆU

Các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện công bố dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu quốc gia theo quy trình sau:

1. Bước 1. Đăng ký tài khoản trên hệ thống xác thực tập trung

Cơ quan, đơn vị lập danh sách nhân sự đầu mối nghiệp vụ, đầu mối kỹ thuật đề nghị cấp tài khoản truy cập, xác thực theo cơ chế xác thực tập trung, gửi qua địa chỉ thư điện tử công vụ hoặc chức năng đăng ký trên Cổng dữ liệu quốc gia đến Trung tâm Dữ liệu quốc gia để tạo lập, cấp phát tài khoản. Danh sách gửi Trung tâm Dữ liệu quốc gia phải thể hiện đầy đủ thông tin: họ và tên, số căn cước, đơn vị công tác, chức vụ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử công vụ, phạm vi quyền đề nghị cấp.

2. Bước 2. Rà soát, lập danh mục dữ liệu mở

Cơ quan, đơn vị rà soát các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, kho dữ liệu, báo cáo thống kê, dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý để xác định dữ liệu có khả năng công bố mở. Danh mục dữ liệu mở cần phân nhóm theo lĩnh vực, cơ quan quản lý, mức độ sẵn sàng công bố, hình thức cung cấp và tần suất cập nhật. Cơ quan nhà nước phải công bố dữ liệu mở đủ điều kiện theo danh mục, khai báo trực tuyến trên Cổng dữ liệu quốc gia theo mẫu danh mục thống nhất, không yêu cầu lập hồ sơ giấy theo quy định tại Điều 21 Luật Dữ liệu và Điều 10 Nghị định số 165/2025/NĐ-CP.

3. Bước 3. Phân loại, đánh giá điều kiện công bố

Trước khi công bố, cơ quan cung cấp dữ liệu phải thực hiện phân loại dữ liệu theo quy định, đánh giá điều kiện công bố, rà soát yếu tố bí mật nhà nước, an

ninh, an toàn, dữ liệu cá nhân, quyền sở hữu trí tuệ, quyền tiếp cận thông tin và các hạn chế pháp lý khác theo Điều 13 Luật Dữ liệu.

Chuyên viên thuộc bộ, ngành, địa phương thực hiện đăng tải dữ liệu mở lên hệ thống; dữ liệu ở trạng thái chờ phê duyệt, chưa được công bố công khai. Lãnh đạo bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm xem xét, phê duyệt dữ liệu do chuyên viên đăng tải trước khi chuyển sang các bước tiếp theo.

Đối với dữ liệu có chứa thông tin cá nhân, dữ liệu nhạy cảm hoặc dữ liệu có nguy cơ suy luận ngược danh tính, cơ quan cung cấp dữ liệu phải thực hiện biện pháp ẩn danh, khử nhận dạng, tổng hợp hóa hoặc loại bỏ trường thông tin không được phép công bố theo quy định tại mục V. Nguyên tắc công bố dữ liệu mở.

Việc rà soát, phân loại, đánh giá điều kiện công bố và phê duyệt quy định tại Bước này được thực hiện, ghi nhận trực tiếp trên Cổng dữ liệu quốc gia, không yêu cầu lập báo cáo giấy riêng.

4. Bước 4. Đánh giá rủi ro

Cơ quan cung cấp dữ liệu thực hiện đánh giá chi tiết rủi ro theo Điều 25 Luật Dữ liệu và Điều 29 Nghị định số 194/2025/NĐ-CP bao gồm rủi ro về quyền riêng tư, rủi ro về an ninh mạng, nhận dạng và quản lý truy cập cùng các rủi ro khác. Theo khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 194/2025/NĐ-CP: kinh phí (kể cả đánh giá rủi ro dữ liệu mở), nhân lực do ngân sách nhà nước bảo đảm, đã quy định ở cấp nghị định.

Phải có đánh giá tác động đến quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội theo Điều 25 Luật Dữ liệu (đánh giá rủi ro an ninh mạng, quyền riêng tư cho dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi).

5. Bước 5. Chuẩn hóa dữ liệu và siêu dữ liệu

Cơ quan cung cấp dữ liệu chuẩn hóa bộ dữ liệu trước khi công bố, bao gồm:

- a) Chuẩn hóa tên bộ dữ liệu, trường dữ liệu, kiểu dữ liệu, đơn vị tính, mã danh mục dùng chung;
- b) Chuẩn hóa định dạng dữ liệu theo hướng máy đọc được;
- c) Bổ sung siêu dữ liệu theo mẫu thống nhất do Trung tâm Dữ liệu quốc gia hướng dẫn;
- d) Xác định tần suất cập nhật dữ liệu;
- đ) Xác định giấy phép, điều kiện khai thác, sử dụng, trích dẫn nguồn dữ liệu. Dữ liệu mở có thể được cá nhân, tổ chức sử dụng cho mục đích thương mại;
- e) Xác định đầu mối kỹ thuật và đầu mối nghiệp vụ chịu trách nhiệm về bộ dữ liệu.

6. Bước 6. Thống nhất danh mục, kế hoạch công bố dữ liệu mở

Cơ quan cung cấp dữ liệu thực hiện khai báo trên Cổng dữ liệu quốc gia (qua Trung tâm Dữ liệu quốc gia) theo Điều 27 Nghị định 194/2025/NĐ-CP, gồm:

a) Khai báo thông tin đăng ký công bố dữ liệu mở trực tuyến trên Cổng dữ liệu quốc gia;

b) Danh mục bộ dữ liệu đề nghị công bố;

c) Biểu mẫu mô tả siêu dữ liệu;

d) Tập dữ liệu hoặc đường dẫn kết nối dữ liệu;

đ) Tài liệu mô tả API, nếu cung cấp qua API;

e) Khai báo, cam kết trực tuyến về điều kiện công bố, trong đó nêu rõ dữ liệu không thuộc bí mật nhà nước, không vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, an toàn thông tin và các quy định pháp luật có liên quan;

g) Dữ liệu mở từ bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương công bố, công khai được đồng bộ về kho dữ liệu mở và hiển thị trên Cổng dữ liệu quốc gia.

7. Bước 7. Kiểm tra kỹ thuật, cấu hình công bố

Trung tâm Dữ liệu quốc gia phối hợp với cơ quan cung cấp dữ liệu kiểm tra các nội dung theo Điều 10 Nghị định 165/2025/NĐ-CP và Điều 27 Nghị định 194/2025/NĐ-CP như sau:

a) Khả năng truy cập, tải về, đọc và phân tích, xử lý bằng các công cụ phù hợp của bộ dữ liệu;

b) Tính đầy đủ của siêu dữ liệu;

c) Định dạng dữ liệu, cấu trúc trường dữ liệu, mã hóa ký tự;

d) Khả năng kết nối API, xác thực, phân quyền, giới hạn truy cập nếu có;

đ) Mức độ tương thích với Cổng dữ liệu quốc gia;

e) Cơ chế cập nhật, đồng bộ dữ liệu định kỳ hoặc theo thời gian thực.

Việc kiểm tra kỹ thuật không thay thế trách nhiệm pháp lý của cơ quan cung cấp dữ liệu đối với nội dung, phạm vi, tính hợp pháp và chất lượng dữ liệu được công bố.

Thời gian kiểm tra kỹ thuật tối đa không quá 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ (số ngày cụ thể do Trung tâm Dữ liệu quốc gia quyết định trên cơ sở năng lực thực tế).

8. Bước 8. Công bố, cập nhật và duy trì dữ liệu

Sau khi được lãnh đạo bộ, ngành, địa phương phê duyệt theo quy định tại Bước 3 và đáp ứng yêu cầu kiểm tra kỹ thuật tại Bước 7, bộ dữ liệu được công bố trên Cổng dữ liệu quốc gia. Cơ quan cung cấp dữ liệu có trách nhiệm cập nhật dữ liệu theo tần suất đã đăng ký; xử lý phản ánh về sai lệch, thiếu hụt, lỗi định dạng, lỗi truy cập; định kỳ rà soát, bổ sung, thay thế hoặc ngừng công bố bộ dữ liệu khi có căn cứ pháp lý hoặc yêu cầu nghiệp vụ; khi thay đổi cấu trúc/định dạng/API của bộ dữ liệu đã công bố, đề nghị cơ quan cung cấp dữ liệu khai báo trên Cổng dữ liệu quốc gia trước tối thiểu 90 ngày và cập nhật siêu dữ liệu tương ứng.

9. Bước 9. Yêu cầu ghi log/truy vết cơ bản

Sau khi bộ dữ liệu đáp ứng các yêu cầu và được công bố trên Cổng dữ liệu quốc gia. Cơ quan cung cấp có thể hủy công khai tập dữ liệu mở đã công bố, yêu cầu ghi log và truy vết cơ bản liên quan đến tập dữ liệu và người tải xuống, sử dụng tập dữ liệu mở.

VII. QUY TRÌNH KHAI THÁC DỮ LIỆU

Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện khai thác dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu quốc gia theo quy trình sau. Dữ liệu mở được tự do truy cập, tải về, tái sử dụng, chia sẻ; không yêu cầu khai báo, định danh khi khai thác, sử dụng theo quy định tại Điều 43 Luật Giao dịch điện tử.

1. Bước 1. Xác định nhu cầu và tìm kiếm dữ liệu

Cơ quan, tổ chức, cá nhân xác định rõ mục đích khai thác dữ liệu mở (phục vụ nghiên cứu, phát triển sản phẩm, hoạch định chính sách, kinh doanh, dịch vụ công, đổi mới sáng tạo, v.v.).

Truy cập Cổng dữ liệu quốc gia để tìm kiếm, lọc dữ liệu mở theo lĩnh vực, cơ quan quản lý, từ khóa, thời gian cập nhật hoặc các tiêu chí khác. Kết quả sẽ được hiển thị ưu tiên dựa theo độ chính xác của từ khóa tìm kiếm, những bộ dữ liệu được tải xuống nhiều có hiển thị lượt tải để người dùng cân nhắc.

2. Bước 2. Đánh giá điều kiện khai thác và tuân thủ pháp lý

Kiểm tra quyền/nhóm quyền, điều kiện khai thác, sử dụng và trích dẫn nguồn của bộ dữ liệu mở. Đánh giá tính phù hợp của dữ liệu mở với mục đích sử dụng, rủi ro pháp lý (bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền sở hữu trí tuệ, an ninh quốc gia).

Cam kết tuân thủ các nguyên tắc: trích dẫn nguồn gốc, không vi phạm quy định về bảo mật và sử dụng hợp pháp.

3. Bước 3. Truy cập và tải dữ liệu

Dữ liệu tải trực tiếp: Tải tập dữ liệu (CSV, JSON, XML, Excel...) theo định dạng đã công bố.

Dữ liệu qua API: Đăng ký/nhận khóa API, thực hiện kết nối, gửi yêu cầu theo tài liệu kỹ thuật.

4. Bước 4. Xử lý, chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu

Kiểm tra tính toàn vẹn, định dạng và chất lượng dữ liệu mở sau khi tải như xử lý lỗi mã hóa, giá trị thiếu, cấu trúc trường.

Chuẩn hóa dữ liệu mở theo nhu cầu, làm sạch, chuyển đổi định dạng, ẩn danh nếu cần tái sử dụng. Tích hợp vào hệ thống thông tin, kho dữ liệu, công cụ phân tích, hoặc ứng dụng của cơ quan, tổ chức.

Xây dựng cơ chế cập nhật định kỳ, theo tần suất của bộ dữ liệu và đồng bộ thời gian thực.

5. Bước 5. Sử dụng, giám sát và phản hồi

Giám sát hiệu quả khai thác, xử lý vấn đề phát sinh như sai lệch dữ liệu, lỗi truy cập. Phản ánh kịp thời cho cơ quan cung cấp hoặc Trung tâm Dữ liệu quốc

gia về sai sót, thiếu hụt, đề xuất cải thiện chất lượng dữ liệu hoặc bổ sung bộ dữ liệu mới. Định kỳ rà soát việc khai thác để bảo đảm tuân thủ pháp luật và tối ưu hóa giá trị sử dụng. Cơ quan cung cấp dữ liệu mở phải phản hồi, giải trình hoặc cập nhật dữ liệu trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận phản ánh (số ngày cụ thể do Trung tâm Dữ liệu quốc gia quyết định).

6. Bước 6. Báo cáo và lưu trữ

Lưu trữ hồ sơ khai thác để phục vụ kiểm tra, thanh tra và trách nhiệm pháp lý, khuyến nghị với tổ chức/cá nhân bên ngoài; chỉ bắt buộc với cơ quan nhà nước khai thác phục vụ công vụ.

Cập nhật kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm khai thác dữ liệu mở để thúc đẩy hệ sinh thái dữ liệu quốc gia.

Quy trình này đảm bảo việc khai thác dữ liệu mở diễn ra minh bạch, an toàn, hiệu quả, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số theo tinh thần của Công dữ liệu quốc gia. Cơ quan cung cấp dữ liệu chịu trách nhiệm chính về chất lượng và tính hợp pháp của dữ liệu công bố, trong khi người khai thác chịu trách nhiệm về mục đích sử dụng và tuân thủ điều kiện.

VIII. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÔNG DỮ LIỆU QUỐC GIA

Bộ Công an đã xây dựng Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng Công Dữ liệu quốc gia (*Gửi kèm theo trong mã QRcode*).

IX. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Bộ Công an

a) Bộ Công an là cơ quan chủ trì hướng dẫn, điều phối, kiểm tra, đôn đốc việc công bố, kết nối, khai thác dữ liệu mở trên Công dữ liệu quốc gia; tổng hợp tình hình triển khai, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định;

b) Giao Trung tâm Dữ liệu quốc gia thực hiện:

- Xây dựng, quản lý, vận hành kỹ thuật Công dữ liệu quốc gia.
- Hướng dẫn các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương đăng ký, kết nối, công bố, cập nhật dữ liệu mở.
- Tiếp nhận danh sách đầu mối do các bộ, ngành, địa phương gửi; tạo lập, cấp phát tài khoản truy cập, xác thực theo cơ chế xác thực tập trung và phân quyền quản trị dữ liệu mở cho đầu mối được cử.
- Kiểm tra kỹ thuật dữ liệu, siêu dữ liệu, API trước khi cấu hình công bố.
- Giám sát hoạt động truy cập, tải về, khai thác dữ liệu.
- Tổng hợp danh mục dữ liệu mở toàn quốc; thống kê tình hình công bố, cập nhật, khai thác dữ liệu.
- Tiếp nhận, phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đến cơ quan cung cấp dữ liệu để xử lý.

- Đề xuất Bộ Công an báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp chậm công bố, không cập nhật, công bố dữ liệu sai quy định hoặc không bảo đảm chất lượng.

2. Các bộ ngành, cơ quan trung ương

Đề nghị các bộ, ngành, cơ quan trung ương phối hợp thực hiện:

- a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát, lập danh mục dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý;
- b) Ban hành hoặc cập nhật kế hoạch công bố dữ liệu mở của bộ, ngành;
- c) Cử đầu mối nghiệp vụ và đầu mối kỹ thuật phối hợp với Trung tâm Dữ liệu quốc gia;
- d) Thực hiện phân loại, đánh giá điều kiện công bố, chuẩn hóa dữ liệu, chuẩn hóa siêu dữ liệu;
- đ) Công bố, cập nhật, duy trì dữ liệu trên Cổng dữ liệu quốc gia;
- e) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu do mình cung cấp;
- g) Xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý;
- h) Các bộ, ngành, cơ quan trung ương chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, hợp pháp, kịp thời của dữ liệu mở do mình công bố, cung cấp, cập nhật trên Cổng dữ liệu quốc gia.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Đề nghị ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phối hợp thực hiện:

- a) Chỉ đạo cơ quan chuyên trách về chuyển đổi số, dữ liệu, thông tin và truyền thông, công an địa phương và các sở, ban, ngành liên quan phối hợp triển khai công bố dữ liệu mở của địa phương;
- b) Rà soát kho dữ liệu dùng chung, cổng dữ liệu mở địa phương, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để lựa chọn dữ liệu đủ điều kiện công bố;
- c) Kết nối cổng dữ liệu mở, kho dữ liệu dùng chung của địa phương với Cổng dữ liệu quốc gia;
- d) Ưu tiên công bố dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp, cải cách thủ tục hành chính, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, xã hội số;
- đ) Bảo đảm nhân lực, kinh phí, hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuẩn hóa, cập nhật, duy trì dữ liệu mở;
- e) Chịu trách nhiệm xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến dữ liệu mở của địa phương.

4. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khai thác dữ liệu mở

- a) Sử dụng dữ liệu đúng mục đích, đúng phạm vi, điều kiện được công bố;
- b) Trích dẫn nguồn dữ liệu khi khai thác, sử dụng, chia sẻ lại;

c) Không sử dụng dữ liệu mở để xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

d) Không thực hiện hành vi làm sai lệch dữ liệu, giả mạo nguồn dữ liệu hoặc khai thác trái phép hệ thống cung cấp dữ liệu;

đ) Phản ánh kịp thời cho cơ quan cung cấp dữ liệu hoặc Trung tâm Dữ liệu quốc gia khi phát hiện dữ liệu sai lệch, thiếu chính xác hoặc có dấu hiệu vi phạm.

X. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn công bố, thiết lập đầu mối

Đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp khai báo trực tuyến trên Cổng dữ liệu quốc gia danh sách đầu mối phối hợp trước ngày 30/9/2026, gồm:

- a) Đầu mối lãnh đạo phụ trách;
- b) Đầu mối nghiệp vụ dữ liệu mở;
- c) Đầu mối kỹ thuật kết nối, vận hành.

Thông tin gửi về: Trung tâm Dữ liệu quốc gia, Bộ Công an. Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hòa Lạc, Thành phố Hà Nội.

2. Giai đoạn rà soát, đăng ký danh mục dữ liệu mở

Đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp hoàn thành rà soát, lập danh mục dữ liệu mở dự kiến công bố và khai báo trực tuyến trên Cổng dữ liệu quốc gia trước ngày 31/10/2026 để tổng hợp. Áp dụng lộ trình cuốn chiếu, ưu tiên phối hợp trước với bộ, ngành, địa phương đã sẵn sàng tích hợp.

Danh mục khai báo trên hệ thống gồm tối thiểu: tên bộ dữ liệu, mô tả nội dung (phạm vi, mục đích sử dụng, đối tượng áp dụng và các thông tin liên quan), cơ quan quản lý, lĩnh vực, hiện trạng dữ liệu, hình thức cung cấp (tệp dữ liệu, API, liên kết đến cổng dữ liệu mở hiện có), thời điểm hoặc dự kiến thời điểm công bố, tần suất cập nhật, đầu mối chịu trách nhiệm, mã nguồn dữ liệu và mã loại dữ liệu (do Trung tâm Dữ liệu quốc gia cấp sau khi tiếp nhận và phê duyệt danh mục đăng ký).

3. Giai đoạn công bố dữ liệu mở lần đầu

Đề nghị các bộ, ngành, địa phương phối hợp với Trung tâm Dữ liệu quốc gia thực hiện công bố lần đầu các bộ dữ liệu đủ điều kiện trước ngày 31/12/2026.

Ưu tiên công bố trước các dữ liệu đã sẵn sàng, dữ liệu đã được công bố tại cổng dữ liệu mở của bộ, ngành, địa phương, dữ liệu thống kê công khai, dữ liệu danh mục dùng chung, dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp, cải cách thủ tục hành chính và phát triển dịch vụ số.

4. Giai đoạn vận hành, mở rộng, đánh giá

Sau khi công bố lần đầu, các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương tiếp tục cập nhật, bổ sung, nâng cao chất lượng dữ liệu mở; định kỳ rà soát danh mục dữ liệu có khả năng mở; nâng cấp phương thức cung cấp dữ liệu từ tệp tải về sang API đối với dữ liệu có nhu cầu khai thác cao.

Trung tâm Dữ liệu quốc gia định kỳ tổng hợp, đánh giá tình hình công bố, cập nhật, khai thác dữ liệu mở; báo cáo Bộ Công an để tập hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

XI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Đề nghị các bộ, ngành, địa phương phối hợp khai báo trực tuyến trên Cổng dữ liệu quốc gia kết quả triển khai công bố dữ liệu mở định kỳ hằng quý, 06 tháng, hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu. Nội dung báo cáo gồm: số lượng bộ dữ liệu đã rà soát; số lượng bộ dữ liệu đủ điều kiện công bố; số lượng bộ dữ liệu đã công bố trên Cổng dữ liệu quốc gia; số lượng bộ dữ liệu cung cấp qua API; tình hình cập nhật, khai thác, tải về, sử dụng dữ liệu; khó khăn, vướng mắc; kiến nghị, đề xuất.

XII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương phối hợp triển khai thực hiện các nội dung hướng dẫn tại văn bản này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Công an (qua Trung tâm Dữ liệu quốc gia) để được hướng dẫn, phối hợp giải quyết.

2. Giao Trung tâm Dữ liệu quốc gia chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp tình hình, kết quả triển khai, báo cáo lãnh đạo Bộ Công an và cấp có thẩm quyền theo quy định.

Đối với các nội dung phát sinh vướng mắc, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương, địa phương có văn bản trao đổi hoặc liên hệ công tác qua Trung tâm Dữ liệu quốc gia để phối hợp giải quyết kịp thời (Đ/c Đại úy Nguyễn Văn Giang, cán bộ Phòng 4/TTDLQG, SĐT: 0947533383 hoặc Đ/c Trung tá Đào Đình Nam, Phó Trưởng phòng 1/TTDLQG, SĐT: 0855.179.668, email: ndc@mps.gov.vn).

Đề nghị các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc triển khai bảo đảm hiệu quả, chất lượng, kịp thời. /*mm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Công an các đơn vị, địa phương (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTDLQG (P1).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Nguyễn Văn Long



Mã QR truy cập tài liệu